

QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG VỀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI

ĐÀO VĂN ĐỆ* - ĐÀO TUẤN ANH**

Ngày nhận bài: 26/2/2022

Nhận kết quả phản biện: 15/3/2022

Duyệt đăng: 22/7/2022

Tóm tắt: Bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo là quan điểm cơ bản, xuyên suốt, nhất quán trong hệ thống quan điểm, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại Đại hội XIII của Đảng, quan điểm này đã được bổ sung, phát triển với nhiều nội dung sâu sắc, cụ thể. Quán triệt, vận dụng quan điểm về bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân vô cùng quan trọng trong tình hình hiện nay. Bài viết tập trung phân tích các giải pháp bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam nhằm góp phần đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống.

Từ khóa: Đại hội XIII của Đảng; bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam.

Đặt vấn đề

Biển, đảo Việt Nam là bộ phận lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, cùng với đất liền tạo ra môi trường sinh tồn và phát triển của dân tộc. Không chỉ có nguồn tài nguyên phong phú với giá trị kinh tế lớn, cửa ngõ mở rộng quan hệ giao thương với quốc tế mà còn đóng vai trò quan trọng bảo đảm quốc phòng, an ninh (QP, AN), là địa bàn chiến lược trọng yếu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngày 15-3-1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm bộ đội Hải quân lần thứ hai và căn dặn: “Ngày trước ta chỉ có đềm và rừng. Ngày nay ta có ngày, có trời, có biển. Bờ biển ta dài, tươi đẹp. Ta phải biết giữ gìn lấy nó” [8, TC1-61]. Tại Hội nghị Trung ương Tám (khóa XII) Đảng khẳng định: “Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết, ảnh hưởng to lớn đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [1, tr.73]. Tuy nhiên, trong những năm qua, việc nâng cao nhận thức cho

cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ quyền biển đảo ở một số địa phương còn hạn chế: “Nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương và người dân, doanh nghiệp về vai trò, vị trí của biển, phát triển bền vững kinh tế biển chưa đầy đủ...” [1, tr. 79]. Vì vậy, việc quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới là vô cùng quan trọng và cấp thiết.

Nội dung

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp, các ngành, địa phương và người dân đã quán triệt sâu sắc và tích cực triển khai các hoạt động, nhằm bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo, bảo vệ các lợi ích quốc gia trên biển: “Xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong giải quyết các vấn đề về biên giới và trên biển, đề xuất kế hoạch tổng thể bảo vệ hoạt động dầu khí và kinh tế biển; kiên quyết, kiên trì đấu tranh với các hành động của nước ngoài vi phạm vùng biển, không để nước ngoài tạo cơ sở xảy ra xung đột, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để

* Học viện Chính trị khu vực I.

** Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn

xây dựng và phát triển đất nước” [4, tr.57]. Những năm gần đây tình hình biển, đảo, đặc biệt là biển Đông xuất hiện nhiều vấn đề liên quan đến nhiều nước, sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc trong và ngoài khu vực, làm cho tình hình ở khu vực diễn biến khó lường. Đúng như Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo... Khu vực châu Á - Thái Bình Dương là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn. Hoà bình, ổn định, tự do, an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên biển Đông đứng trước thách thức lớn, tiềm ẩn nguy cơ xung đột” [3, tr.105-106].

Tình hình đất nước ta “Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 nhận thức của toàn hệ thống chính trị, nhân dân và đồng bào ta ở nước ngoài về vị trí, vai trò của biển, đảo đối với phát triển kinh tế, bảo vệ chủ quyền quốc gia được nâng lên rõ rệt. Chủ quyền, an ninh quốc gia trên biển được giữ vững” [1, tr.77-78]. Tuy nhiên, nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo gặp không ít khó khăn, thách thức, sự phối hợp, thống nhất về nhận thức và hành động trong một bộ phận nhân dân và một số cán bộ, đảng viên về chủ quyền biển, đảo chưa thật đầy đủ: “Việc thực hiện Nghị quyết vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém và khó khăn, thách thức trong phát triển bền vững kinh tế biển. Phát triển kinh tế biển chưa gắn kết hài hoà với phát triển xã hội và bảo vệ môi trường” [1, tr.80]. Cơ chế phối hợp, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất giữa các lực

lượng còn một số bất cập: “Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của một số cấp ủy, chính quyền còn thiếu thường xuyên, quyết liệt. Chính sách, pháp luật về biển chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, một số chủ trương lớn của Đảng chưa được thể chế hoá kịp thời...” [1, tr.78]. “Việc quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về QP, AN, bảo vệ Tổ quốc có lúc, có nơi chưa nghiêm, hiệu quả chưa cao, công tác nắm tình hình, dự báo chiến lược về QP, AN có lúc chưa thật chủ động... Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định... là những thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới” [3, tr.87-108]. Vì vậy, để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới, Đại hội XIII của Đảng đề ra quan điểm, chủ trương sau:

1) "Phát huy cao nhất sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị kết hợp với sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, chế độ XHCN, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc..." [3, tr.156].

2) "Củng cố QP, AN, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân, Công an nhân dân (QĐND, CAND) là nòng cốt... xây dựng và củng cố các tuyến phòng thủ biên giới, biển, đảo" [3, tr.156-159].

3) "Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa. Nỗ lực phấn đấu để ngăn ngừa xung đột, chiến tranh

và giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế"[3, tr.156-157].

4) "Thực hiện chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế biển và vùng ven biển gắn với bảo đảm QP, AN, tăng cường xây dựng các khu kinh tế biển, xây dựng các chương trình hỗ trợ ngư dân bám biển, đánh bắt xa bờ, tạo điều kiện cho việc phòng thủ, bảo vệ, kiểm soát và làm chủ vùng biển"[3, tr.278].

5) "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời; vùng biển; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển" [3, tr.157].

Quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII vào bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới, thực hiện đồng bộ một số giải pháp:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, vận hành hiệu quả cơ chế: "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" đối với sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Tập trung xây dựng cấp ủy, tổ chức đảng trong các đơn vị trực tiếp tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo toàn diện, sức chiến đấu cao, là hạt nhân lãnh đạo trong cơ quan, đơn vị; tăng cường đoàn kết, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ huy, thực hiện nghiêm cơ chế kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng. Lãnh đạo kiện toàn cơ quan, phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, lực lượng Cảnh sát biển trong thực thi pháp luật theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế. Lãnh đạo các tổ chức đảng từ Trung ương đến địa phương

thực hiện tốt công tác tổng kết thực tiễn, bổ sung phát triển lý luận, rút ra những bài học lãnh đạo, chỉ đạo quản lý, bảo vệ chủ quyền, biển đảo. Triển khai hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng đúng với sự phát triển của tình hình, đồng thời, tích cực đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng phát huy vai trò của cấp ủy, cán bộ chủ trì, đề cao trách nhiệm đội ngũ cán bộ, đảng viên, đi sâu sát, nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, giải quyết có hiệu quả những vấn đề phức tạp nảy sinh. Thực hiện nghiêm quy chế dân chủ cơ sở, quan tâm bảo đảm tốt chế độ, chính sách, đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân và các lực lượng làm nhiệm vụ quản lý, bảo vệ biển, đảo, thêm lực địa của Tổ quốc.

Lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc nghiên cứu, bổ sung hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về biển, đảo phù hợp với luật pháp và thông lệ quốc tế, nhất là Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; Luật Biển Việt Nam 2012; Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất trong quản lý, thực thi bảo vệ chủ quyền biển, đảo, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định phát triển đất nước.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về bảo vệ chủ quyền biển, đảo cho cả hệ thống chính trị và toàn xã hội

Đây là giải pháp nhằm tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Bởi vì, chỉ trên cơ sở thống nhất tư tưởng, nhận thức đúng thì mới tạo được sự

đồng thuận xã hội, khơi dậy tinh thần đoàn kết, lòng yêu nước trong mỗi người dân Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được” [5, tr.360]. Với ý nghĩa đó, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân đối với nhiệm vụ tăng cường QP, AN, bảo vệ Tổ quốc” [3, tr.161]. Mục đích nhằm củng cố niềm tin và tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong hệ thống chính trị và nhân dân về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam, trên cơ sở đó: “Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc” [3, tr.110].

Công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ quyền biển, đảo phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các ban, bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, nhà trường đến gia đình. Bám sát diễn biến tình hình thế giới, khu vực, trong nước, để xác định nội dung, hình thức, phương pháp tuyên truyền, giáo dục cho phù hợp, theo đúng quan điểm Đại hội XIII của Đảng: “Đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QP, AN cho cán bộ, công chức, viên chức và cho toàn dân, bảo đảm phù hợp với từng đối tượng” [3, tr.159]. Nội dung tuyên truyền, giáo dục tập trung vào vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo đối với phát triển kinh tế, xã hội, QP, AN, sự

nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; truyền thống đoàn kết đấu tranh chống giặc ngoại xâm, ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của dân tộc; chiến lược phát triển bền vững kinh tế Biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2045; đường lối, quan điểm, chính sách, pháp luật, phương châm, tư tưởng chỉ đạo, đối sách giải quyết các vấn đề biển, đảo của Đảng, Nhà nước Việt Nam... Quá trình tuyên truyền, giáo dục phân tích làm rõ những vấn đề về lịch sử, tính pháp lý khẳng định chủ quyền các vùng biển, đảo của nước ta, đặc biệt là 2 quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa theo Công ước quốc tế về Luật biển năm 1982, các văn bản pháp luật của Việt Nam.

Đối với các lực lượng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo quán triệt và nắm chắc quan điểm đối ngoại quốc phòng của Đảng, theo tinh thần “8k”; “4 không”; “4 tránh”. “8k” Kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền; kiên trì; không khiêu khích; không mắc mưu khiêu khích; khôn khéo; không để xảy ra xung đột; không để nước ngoài xâm chiếm biển, đảo; không nổ súng trước. “4 không”: Không liên minh quân sự với nước ngoài; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự tại Việt Nam; không cho bất cứ một tổ chức chính trị, quân sự nào lợi dụng địa bàn lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế. “4 tránh”: Tránh xung đột về quân sự; tránh bị cô lập về kinh tế; tránh bị cô lập về ngoại giao; tránh bị lệ thuộc chính trị.

Ba là, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới

Hiện nay, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh, cần quán triệt quan

điểm Đại hội XIII của Đảng: “Tiếp tục xây dựng QĐND, CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng: hải quân, phòng không - không quân, tác chiến điện tử, trinh sát kỹ thuật... phấn đấu năm 2030, xây dựng QĐND, CAND cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại...”[3, tr.277]. Tập trung xây dựng lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo: Hải quân, Biên Phòng, Cảnh sát biển, dân quân tự vệ biển đủ mạnh, có số lượng hợp lý, chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu ngày càng cao, tổ chức tinh, gọn, mạnh, cơ động, linh hoạt, hiệu quả, cơ cấu tổ chức hợp lý giữa các thành phần đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới.

Bốn là, xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, tạo nền tảng chính trị, tinh thần để bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Xây dựng “thể trận lòng dân” là xây dựng nhân tố chính trị tinh thần, ý chí, tâm lý, niềm tin, lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí chiến đấu chống giặc ngoại xâm của nhân dân. Vì vậy, để xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, cần làm tốt công tác dân vận, tham gia xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh ở các địa phương, tập trung chăm lo xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường mối quan hệ máu thịt quân - dân, lòng tin của ngư dân với các lực lượng: Hải quân, Cảnh sát biển, Bộ đội Biên phòng, Kiểm ngư, Dân quân tự vệ biển khi đồng hành, cứu hộ, cứu nạn ngư dân trên biển... Động viên, phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án kết hợp kinh tế với quốc phòng;

hướng dẫn, giúp đỡ đồng bào áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Thường xuyên chăm lo phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe cho nhân dân, bài trừ các tệ nạn xã hội, quan tâm lắng nghe tâm tư nguyện vọng, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn ngừa, vô hiệu hóa các hoạt động chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang với nhân dân.

Năm là, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế, đấu tranh ngoại giao và pháp lý để bảo vệ chủ quyền biển, đảo

Đây là giải pháp rất quan trọng, nhằm phát huy sức mạnh của dân tộc với sức mạnh quốc tế, để bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Vì vậy, quán triệt quan điểm Đại hội XIII của Đảng đẩy mạnh đối ngoại và hợp tác quốc tế trong tình hình mới.

i) Tăng cường công tác đối ngoại quốc phòng, tham gia có hiệu quả các cơ chế hợp tác trong khuôn khổ diễn đàn ARF, ADMM, ADMM+, đối thoại cấp cao Đông Á (EAS). Chú trọng hợp tác quốc phòng song phương, đa phương với các nước đối tác, đặc biệt là các nước láng giềng, các nước bạn bè truyền thống, Cộng đồng ASEAN, các nước lớn, các nước có tiềm lực kinh tế, có nền khoa học công nghiệp quốc phòng mạnh, trên tinh thần giữ vững quan điểm, đường lối, nguyên tắc chiến lược; linh hoạt, sáng tạo, mềm dẻo trong sách lược, nhằm tăng cường xây dựng lòng tin chiến lược, tạo môi trường hòa bình trong khu vực.

ii) Tích cực, chủ động tìm kiếm, sưu tầm tài liệu, chứng cứ pháp lý, lịch sử, hoàn thiện hệ thống luật pháp về biển, đảo. Tích cực tổ chức và tham gia các cuộc hội thảo khoa học; diễn đàn, điều tra, khảo sát khoa học chung

về biển, đảo với các nước trong khu vực và quốc tế... tranh thủ sự ủng hộ của các nhà khoa học, lịch sử, địa lý và các nước trong khu vực: Cộng đồng ASEAN, cộng đồng quốc tế để lên tiếng ủng hộ Việt Nam về tính pháp lý, lịch sử của quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa.

iii) Giữ vững và tăng cường khối đoàn kết người Việt Nam ở trong và ngoài nước, đẩy mạnh hoạt động giao lưu văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và các hoạt động từ thiện, bảo trợ, du lịch... phát huy các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài như tham tán, tùy viên quân sự, quốc phòng, thương mại... và các cơ quan, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp, văn hóa, khoa học kỹ thuật nước ngoài tại Việt Nam trong việc đấu tranh bảo vệ biển, đảo của nước ta. Tiếp tục tổ chức cho các nhà báo, lực lượng chính trị của một số nước, tổ chức quốc tế đến tham quan tại quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, giúp họ hiểu thực trạng tình hình và thiện chí hòa bình của Việt Nam, làm cơ sở đưa tin chính xác, khách quan trên diễn đàn quốc tế.

iiii) Chủ động đàm phán, ký kết hiệp định với các nước có liên quan nhằm giải quyết những vấn đề mâu thuẫn đối với vùng biển chồng lấn, tranh chấp chủ quyền, tạo môi trường, cơ sở pháp lý trong đấu tranh không để phát sinh các điểm nóng.

Kết luận

Quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong tình hình mới là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và cả hệ thống chính trị. Mỗi cán bộ, đảng viên, các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm, nắm chắc quan điểm của Đảng, nhiệm vụ được giao, chủ động, sáng tạo, phát huy cao nhất vai trò, trách nhiệm của mình, phối hợp chặt chẽ, tạo thành sức mạnh tổng hợp để đưa các quan điểm, đường lối của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trở thành hiện thực, giữ vững chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tài liệu tham khảo:

[1] Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2018), *Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

[5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[6] Liên hợp quốc, (1994), *Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982*, Hà Nội.

[7] Luật Biển Việt Nam năm 2012 (2015), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8] Quân ủy Trung ương, *Kế hoạch tổ chức trang bị và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật 5 năm 1961-1965*, Cục Quân lực lưu trữ, Hồ sơ 1104. TC1- 61.